

Số: 71/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Tân Uyên khóa XXI nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Tân Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSĐP quý I năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSĐP quý I năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSĐP quý I năm 2022**

**1. Tổng thu ngân sách địa phương:** 116.475 triệu đồng (không gồm thu ngân sách cấp trên hưởng 337 triệu đồng), đạt 26,9% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 67,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu cân đối NSNN: 6.475 triệu đồng, đạt 11,2% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 39,9% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 110.000 triệu đồng, đạt 29,4% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 110% so với cùng kỳ năm trước.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương:** 82.432 triệu đồng, đạt 19,1% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 90,8% so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 82.432 triệu đồng, đạt 19,1% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 90,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 10.468 triệu đồng, đạt 23% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 99,2% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi thường xuyên: 71.239 triệu đồng, đạt 19% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 88,8% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi dự phòng ngân sách: 725 triệu đồng, đạt 9,6% kế hoạch HĐND huyện giao.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

## II. Đánh giá chung

### 1. Về thu ngân sách

Công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được UBND huyện quan tâm chú trọng. Ngay từ đầu năm để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước được giao. Đồng thời, tiếp tục rà soát, tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế. Kết quả đạt được, một số chỉ tiêu thu đạt cao như: Thu lệ phí trước bạ, thu phí lệ phí đạt 59,1% kế hoạch; thu từ cho thuê đất, thuê mặt nước đạt 64,9% kế hoạch. Bên cạnh chỉ tiêu thu đạt cao, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch giao (*thực hiện dưới 30% kế hoạch*) do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và một số khoản thu đang trong quá trình triển khai thực hiện như: Thu thuế ngoài Quốc doanh; Thu tiền sử dụng đất; Thuế thu nhập cá nhân; Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác.

### 2. Về chi ngân sách

Công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư phát triển XDCB tập trung được quan tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm.

Các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn đã nghiêm túc triển khai thực hiện dự toán năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật. Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo khớp đúng dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát dự toán và nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chấp hành dự toán được giao, chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản chi cho con người nhất là chi trả các chính sách chế độ và an sinh xã hội; đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý I năm 2022./.

#### Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện; (Đăng tải);
- Lưu: TCKH.

(b/c)



TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Huân

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo 7/BC-TCKH ngày 04/4/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước TH Quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>432.637</b>	<b>116.475</b>	<b>26,9%</b>	<b>67,6%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>57.880</b>	<b>6.475</b>	<b>11,2%</b>	<b>39,9%</b>
1	Thu nội địa	57.880	6.475	11,2%	39,9%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				<b>0,0%</b>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>374.757</b>	<b>110.000</b>	<b>29,4%</b>	<b>110,0%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>432.309</b>	<b>82.432</b>	<b>19,1%</b>	<b>90,8%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>432.309</b>	<b>82.432</b>	<b>19,1%</b>	<b>90,8%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	45.454	10.468	23,0%	99,2%
2	Chi thường xuyên	374.631	71.239	19,0%	88,8%
3	Dự phòng ngân sách	7.576	725	9,6%	
4	Tăng thu Ngân sách năm 2022 (Không kể tiền sử dụng đất)	500		0,0%	
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	4.148		0,0%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo 71/BC-TCKH ngày 04/4/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước TH Quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>66.000</b>	<b>6.812</b>	<b>10,3%</b>	<b>33,5%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>66.000</b>	<b>6.812</b>	<b>10,3%</b>	<b>33,5%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.000	2.090	10,0%	95,8%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.400	205	14,6%	49,0%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	1.050	30,0%	78,3%
7	Thu phí, lệ phí	1.000	591	59,1%	175,9%
8	Các khoản thu về nhà, đất	35.600	1.627	4,6%	10,7%
-	Thu tiền sử dụng đất	34.100	653	1,9%	4,9%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.500	974	64,9%	50,2%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.327	1.242	37,3%	144,1%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	173	7	4,0%	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>57.880</b>	<b>6.475</b>	<b>11,2%</b>	<b>39,9%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	27.280	522	1,9%	5,6%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	30.600	5.953	19,5%	552,8%



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

Kèm theo Báo cáo 71/BC-TCKH ngày 04/4/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Ước TH Quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>432.309</b>	<b>82.432</b>	<b>19,1%</b>	<b>90,8%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>432.309</b>	<b>82.432</b>	<b>19,1%</b>	<b>90,8%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>45.454</b>	<b>10.468</b>	<b>23,0%</b>	<b>99,2%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	45.454	10.468	23,0%	99,2%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>374.631</b>	<b>71.239</b>	<b>19,0%</b>	<b>88,8%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.789	37.163	17,5%	85,7%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.885	142	7,5%	201,0%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.528	366	10,4%	110,7%
6	Chi thể dục thể thao	623	62	10,0%	84,1%
7	Chi bảo vệ môi trường	3.000	410		
8	Chi hoạt động kinh tế	58.444	13.364	22,9%	77,2%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.404	6.166	19,6%	88,1%
10	Chi bảo đảm xã hội	13.015	2.668	20,5%	125,8%
11	Chi Ngân sách cấp xã	43.030	8.177	19,0%	100,1%
12	Chi khác ngân sách	1.863	854	45,8%	1220,0%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.576</b>	<b>725</b>	<b>9,6%</b>	
<b>IV</b>	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2022 (Không kể tiền sử dụng đất)</b>	<b>500</b>		<b>0,0%</b>	
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>4.148</b>		<b>0,0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>-</b>			
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	